

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

Năm báo cáo: 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ DẦU KHÍ NAM SÔNG HẬU**
- Tên giao dịch tiếng Anh: **NAM SONG HAU TRADING INVESTING PETROLEUM JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **NSHPETRO**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6300177249
- Vốn điều lệ: 1.261.967.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.261.967.800.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
- Địa chỉ văn phòng đại diện: H311-12 đường Võ Nguyên Giáp, khu vực Thạnh Thuận, phường Phú Thờ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
- Số điện thoại: (84-292) 6 547979 – 6 537979 – 6 536688
- Fax: (84-292) 3 84237 – 3 842372
- Website: <http://nshpetro.vn/>
- Mã cổ phiếu: PSH
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu được thành lập ngày 14/02/2012 với số vốn điều lệ ban đầu là 60 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300177249 cấp lần đầu ngày 14/02/2012 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang. Công ty được cấp giấy phép Đầu tư xây dựng công trình kho cảng xăng dầu tại Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang với sức chứa 50.000 m³.

Năm 2013, Công ty trở thành một trong những đầu mối phân phối xăng dầu của Việt Nam theo Giấy phép về kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu số 10-XD/GP-BCT cấp ngày 20 tháng 05 năm 2013.

Năm 2014, Công ty đầu tư hệ thống kho chứa, bến cảng xuất nhập hàng tại Khu công nghiệp Trà Nóc 2, thành phố Cần Thơ với sức chứa 55.000 m³ và cầu cảng nhập tàu biển 10.000 m³.

Năm 2015, thành lập Cơ sở pha chế xăng dầu đầu tiên tại Cần Thơ theo Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu số 2315/GCN-TĐC do Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng – Bộ khoa học và công nghệ cấp ngày 27 tháng 11 năm 2015.

Tăng cường mở rộng kinh doanh vào hệ thống phân phối xăng dầu của Công ty tại các tỉnh từ TP HCM đến Cà Mau.

Năm 2017, Công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nâng vốn đầu tư lên 450.000.000.000 đồng để phát triển Nhà máy pha chế xăng dầu, các ngành nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng, nuôi trồng thủy sản tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Nam Sông Hậu Cái Răng, hoạt động chủ yếu



với công suất 400 m³ thành phẩm/ngày và kho bãi với sức chứa 25.000 m³

Đầu tư máy đo chỉ số Octan để kiểm tra chất lượng cho hệ thống xăng dầu của Công ty. Đây là máy duy nhất tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Năm 2017, thực hiện hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001:2015 cho toàn hệ thống Công ty với tiêu chí “Chất lượng, liên tục, kịp thời, giá cả phù hợp”.

Để phục vụ kịp thời nhu cầu cung cấp hàng hóa cho hệ thống bán lẻ của Công ty và các khách hàng, Công ty đầu tư nâng cấp hệ thống nhà máy lọc hóa dầu Nam Sông Hậu Cái Răng tăng cường công suất thành phẩm sản xuất được 700.000 lít/ngày.

Đầu tư giai đoạn 1 Dự án thành lập “Nhà máy chế biến Condensate Nam Sông Hậu Tiền Giang” với tổng mức đầu tư 100,5 triệu USD, công suất nhà máy ước tính sau khi hoàn thành 500.000 tấn Condensate/năm (tương đương 12.415 thùng/ngày).

Trong 2 năm 2018, 2019: để tăng cường nguồn lực, Công ty đã thực hiện 2 đợt phát hành là phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu riêng lẻ cùng với trả cổ tức bằng cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 450 tỷ đồng lên 1.261,9678 tỷ đồng nhằm phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời mở rộng mạng lưới phân phối xuyên suốt các tỉnh trên địa bàn Đồng bằng sông Cửu Long.

Sau 7 năm thành lập từ năm 2012 cho đến nay, với sự nỗ lực không mệt mỏi từng giờ, từng ngày của tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên của NSHPETRO qua nhiều thế hệ, từng con người, từng thành viên, từng cán bộ quản lý trong Công ty CPTHương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu đều cùng đồng lòng để thực hiện các chiến lược, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn để hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu đề ra.

Ngày 20/12/2019, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty Đại chúng theo công văn số 7608/UBCK-GSDC.

Ngày 17/01/2020, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 07/2020/GCNCV-VSD với mã chứng khoán là PSH, vốn điều lệ là 1.261.967.800.000 đồng và tổng số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký là 126.196.780 cổ phiếu.

Ngày 19/05/2020, Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu theo Quyết định số 2630/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh, tổng số lượng cổ phiếu niêm yết là 126.196.780 cổ phiếu.

Ngày 24/6/2020, cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch theo thông báo số 1038/TB-SGDHCM ngày 28/5/2021 của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 16.000 đồng/cổ phiếu.

NSHPETRO từng bước phát triển, vững chắc cho từng sản phẩm, cho từng nhà máy, cho từng Công ty thành viên với phương châm “Tận tâm phục vụ khách hàng để phát triển”.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

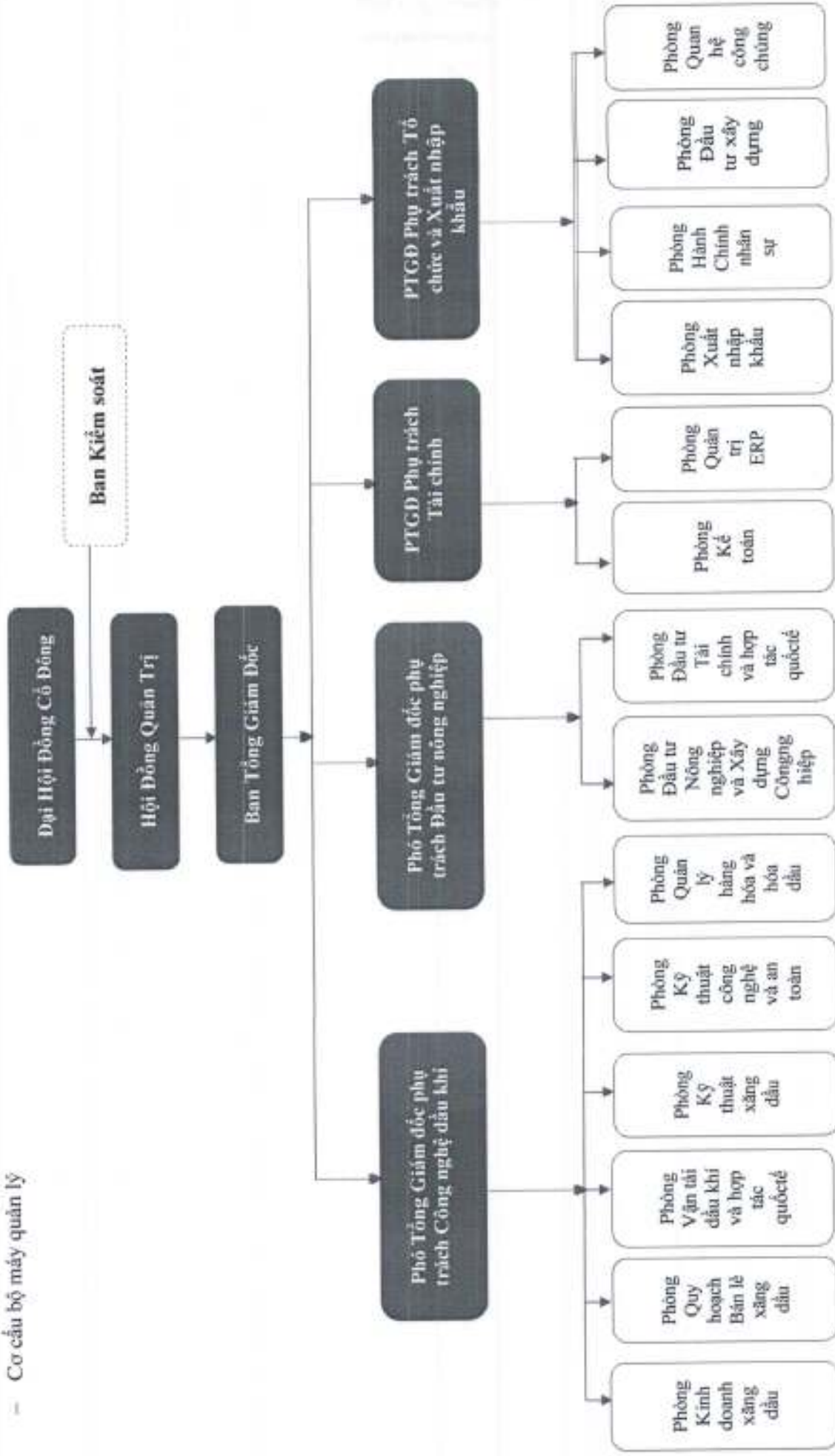
- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất, pha chế (phối trộn) và kinh doanh thương mại xăng dầu
- Địa bàn kinh doanh: tập trung chủ yếu ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty hiện tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

1001
CÔN
HÂN
JTU
AM S
THÂN

- Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên Công ty	Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
I	Công ty con			
1	Công ty TNHH Du lịch Dầu khí Khách sạn Nam Sông Hậu Tourist	100%	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ lưu trú	86 Nguyễn Thái Học, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
2	Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Cần Thơ	74%	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	Khu công nghiệp Hưng Phú II, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ
3	Công ty Cổ phần Thương mại dầu khí Thuận Tiến	80,7%	Kinh doanh, vận tải xăng dầu, hóa chất	Số 207 ấp Tân Thuận, Xã Bình Đức, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang
4	Công ty TNHH Thương mại Dầu khí Nam Sông Hậu Sóc Trăng	100%	Kinh doanh, vận tải xăng dầu, hóa chất	Áp Đức Lợi, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
5	Công ty TNHH Đầu tư Thủy sản xuất khẩu Nam Sông Hậu Trần Đề	100%	Nuôi trồng thủy sản nội địa	Áp Giồng Chát, xã Liêu Tú, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
6	Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu Đồng Tháp	100%	Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và các sản phẩm liên quan	Số 30 đường Hùng Vương, Khóm Thượng 1, thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh đồng Tháp
7	Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Công nghệ cao Nam Sông Hậu Tri Tôn	100%	Nông nghiệp	Áp Cà Na, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
8	Công ty TNHH Thương mại Dầu khí Nam Sông Hậu Trà Vinh	100%	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	Áp Xoài Rùm, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh
II	Công ty liên kết			
1	Công ty Cổ phần Kho cảng ngoại quan và Thương mại dầu khí NSH Gò Công	20%	Kinh doanh xăng dầu, bán lẻ nhiên liệu động cơ	Áp Đồi Ma, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công, tỉnh Tiền Giang
2	Công ty Cổ phần Thương mại Chợ Gạo	27,3%	Kinh doanh xăng dầu, bán lẻ nhiên liệu động cơ	Ô 1, Khu II, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

4. Định hướng phát triển



- Tăng cường mở rộng liên doanh liên kết, đầu tư góp vốn với các doanh nghiệp có cùng ngành nghề, đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên liệu và mở rộng thị trường tiêu thụ
- Mở rộng mạng lưới chi nhánh và cửa hàng bán lẻ bằng những kênh phân phối phù hợp, phương thức bán hàng và thanh toán linh hoạt, đa dạng, đáp ứng được mọi nhu cầu của thị trường
- Hỗ trợ tối đa các công ty thành viên trong khâu định hướng thị trường, tiêu thụ sản phẩm, phù hợp với xu thế thị trường và năng lực của các đơn vị thành viên
- Chú trọng công tác đào tạo để phát triển nhân viên đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty
- Thu hút, tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, nhiều kinh nghiệm và am hiểu thị trường để bổ sung năng lực còn thiếu hụt
- Giảm thiểu tối đa các tác động đối với môi trường
- Thực hiện nghiêm túc các khoản nộp ngân sách về thuế, phí bảo vệ môi trường
- Quan tâm chăm lo đến các lợi ích của cộng đồng thông qua việc nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành và các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô với các yếu tố cơ bản tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái v.v... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các ngành nghề trong nền kinh tế. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của doanh nghiệp.

❖ Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới

Khép lại năm 2020, “bức tranh” kinh tế toàn cầu đã trải qua một năm đầy biến động với chủ yếu “gam màu tối” về tăng trưởng kinh tế. 2020 cũng là năm tồi tệ nhất trong lịch sử kinh tế thế giới, thậm chí còn thảm hại hơn cả cuộc đại khủng hoảng kinh tế 1929-1933. Nếu như cuộc đại khủng hoảng 1929-1933 có khoảng 83,8% nền kinh tế trên thế giới rơi vào suy thoái, thì năm 2020 tỷ lệ này lên tới 92,9%. Con số này cho thấy, tác động tiêu cực trên diện rộng của đại dịch Covid-19 khi hầu hết của các nền kinh tế đạt mức tăng trưởng âm. Tăng trưởng các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi lần đầu tiên giảm trong 60 năm qua (-2,5%) trong khi mức suy giảm ở các nền kinh tế tiên tiến ở mức (-7%) trong năm 2020.

Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới (WB), GDP toàn cầu năm 2020 giảm 4,3% so với năm 2019, GDP đầu người theo đó cũng giảm 6,2%. Cũng theo dự báo của WB, năm 2021, tăng trưởng kinh tế toàn cầu chưa thể hồi phục như mức trước khủng hoảng của năm 2019.

❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, tăng trưởng GDP năm 2020 đạt 2,91%, là mức tăng trưởng thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Trong đó, quý 1 tăng 3,68%, quý 2 tăng 0,39%, quý 3 tăng 2,69%, quý 4 tăng 4,48%. Trong mức tăng GDP chung toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, đóng góp 13,5%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, đóng góp 53%; khu vực dịch vụ tăng 2,34%, đóng góp 33,5% vào tốc độ tăng GDP của cả nước. Tuy mức tăng trưởng GDP năm 2020 thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây nhưng Việt Nam thuộc nhóm nước có tăng trưởng cao nhất thế giới. Trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế xã hội thì đây là thành công lớn.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất, thương mại trong nước và quốc tế. Ban lãnh đạo Công ty luôn tiến hành nghiên cứu, phân tích và điều chỉnh phương án kinh doanh phù hợp trước những biến động của nền kinh tế. Vì vậy, hoạt động của Công ty những năm vừa qua luôn bám sát nhu cầu của thị trường và phù hợp với năng lực tài chính và hoạt động của Công ty.

❖ Lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2020 tăng 0,1% so với tháng trước, có 7/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chủ yếu có CPI tháng 12 tăng so với tháng trước, trong đó nhóm giao thông tăng cao nhất 2,45%. Quý IV/2020, CPI tăng 0,22% so với quý trước và tăng 1,38% so với quý IV/2019. CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 4%. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với bình quân năm 2019.

❖ Lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất... đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm 2020, trước những ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch bệnh, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh giảm 1,5-2,0%/năm lãi suất điều hành, sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp từ Ngân hàng Nhà nước; giảm 0,6-1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi VND các kỳ hạn dưới 6 tháng, giảm 1,5%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn VND đối với các lĩnh vực ưu tiên để hỗ trợ giảm chi phí vay vốn của doanh nghiệp, người dân.

Việc mặt bằng lãi suất đang được điều hành theo hướng ổn định và giảm dần có tác động tích cực tới Công ty theo hướng tiết giảm chi phí tài chính. Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty luôn chủ động tìm kiếm các nguồn vay mới với lãi suất hợp lý cũng như theo dõi chặt chẽ biến động của

6301
CỔ
PHẦN
TƯ TL
NAM S
THÀNH

lãi suất để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch dòng tiền phù hợp, đảm bảo giảm thiểu tối đa các rủi ro về lãi suất.

❖ Tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Từ đầu năm 2020 cho đến trước Tết Nguyên đán, trong điều kiện nguồn cung ngoại tệ dồi dào và thị trường quốc tế thuận lợi, tỷ giá thị trường khá ổn định, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục mua được lượng lớn ngoại tệ, tăng dự trữ ngoại hối. Sau Tết Nguyên đán, mặc dù thị trường ngoại tệ chịu áp lực nhất định từ các diễn biến liên quan đến dịch COVID-19 nhưng tỷ giá biến động không quá lớn. Tính chung cả năm 2020, diễn biến tỉ giá không giống như những năm trước, vì VND thậm chí đã tăng giá nhẹ khoảng 0,2% so với USD, trong khi thị trường ngoại hối gần như không có áp lực cuối năm.

Hiện tại, mặt hàng xăng dầu của các đơn vị kinh doanh xăng dầu nói chung chủ yếu được mua từ các đối tác nước ngoài và Công ty cũng không phải ngoại lệ. Các nhà cung cấp chủ yếu hàng năm của Nam Sông Hậu đến từ Singapore. Việc giao dịch thanh toán với các đối tác nước ngoài chủ yếu bằng USD. Do đó, cũng như các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu khác, hoạt động kinh doanh của Nam Sông Hậu bị ảnh hưởng bởi nguồn cung ngoại tệ. Ngoài ra, những biến động của tỷ giá có ảnh hưởng trực tiếp đến giá vốn, trong khi giá bán dầu ra thực hiện theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước và thường có độ trễ trong việc điều chỉnh giá đầu ra, đầu vào của mặt hàng xăng dầu, từ đó có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng của biến động tỷ giá đến hoạt động kinh doanh, Công ty đã chủ động ký kết các hợp đồng nhập khẩu với điều khoản phòng ngừa biến động tỷ giá, xây dựng chính sách hàng tồn kho hợp lý, chủ động cân đối ngoại tệ trong sản xuất kinh doanh.

5.2. Rủi ro pháp lý

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, đã trở thành Công ty đại chúng, tiến hành niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh

17724
CÔNG TY
THƯƠNG
MẠI ĐẦU TƯ
DẦU KHÍ
NAM SÔNG HẬU
I-T.H.H

doanh của Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

5.3. Rủi ro về biến động giá trên Thị trường chứng khoán

Việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM sẽ giúp quảng bá hình ảnh thương hiệu của Công ty đến các nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài. Từ đó, Công ty sẽ có cơ hội tiếp cận với những nguồn vốn mới để thúc đẩy các kế hoạch phát triển kinh doanh mới trong tương lai.

Tuy nhiên, sau khi được chấp thuận niêm yết, cổ phiếu của Công ty sẽ chính thức giao dịch và giá cổ phiếu được xác định theo cung cầu thị trường. Giá cổ phiếu chịu tác động từ rất nhiều yếu tố như tình hình hoạt động của Công ty, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, những thay đổi về luật pháp trong lĩnh vực chứng khoán, tâm lý nhà đầu tư. Do đó, những biến động về giá cổ phiếu là yếu tố khó lường mà nhà đầu tư cần tính đến.

5.4. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro biến động giá xăng dầu

Dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp từ cuối tháng 01/2020 đã và đang ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội trên phạm vi toàn cầu. Giá dầu thô và các sản phẩm phẩm dầu trên thế giới đều giảm mạnh từ cuối tháng 01/2020. Tại thời điểm ngày đặc biệt giảm sâu từ đầu tháng 3/2020. Tính từ đầu năm đến nay, giá dầu Brent và WTI đều giảm lần lượt 53% và 63%. Tuy nhiên, nhờ thông tin OPEC+ đã hoàn tất thỏa thuận giảm sản lượng dầu thô 9,7 triệu thùng/ngày tại cuộc họp ngày 09/4/2020, giá dầu đã tăng mạnh gần 5%. Cụ thể, tại ngày 13/4/2020, giá dầu WTI tăng 4,7% lên 23,5 USD/thùng; giá dầu Brent tăng 2,5% lên 32,6 USD/thùng.

Giá dầu trên thế giới liên tục biến động bất thường sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nói chung và Công ty nói riêng. Tuy nhiên, với việc kinh doanh xăng dầu vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước giúp cho Công ty có thể kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trước những biến động của giá cả xăng dầu, giảm thiểu đến mức tối đa những ảnh hưởng của sự biến động này đến kết quả kinh doanh.

❖ Rủi ro trong cơ chế điều hành giá xăng dầu

Từ khi vận hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường, đã có nhiều văn bản pháp luật được ban hành và thường xuyên được cập nhật để tạo điều kiện cho thị trường xăng dầu Việt Nam tiếp cận



với thị trường xăng dầu thế giới như Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 là tiền đề cho việc vận hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường. Tuy nghị định này quy định giá xăng dầu do doanh nghiệp quyết định nhưng thực tế là do cơ quan quản lý Nhà nước quyết định dẫn đến việc doanh nghiệp thiếu chủ động đối với giá xăng dầu, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu thay thế Nghị định số 84/2009/NĐ-CP và Nghị định 08/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 83/2014/NĐ-CP được ban hành đã tạo điều kiện hơn cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu tại thị trường trong nước. Theo đó, hoạt động kinh doanh xăng dầu tiếp tục vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; phát huy quyền tự chủ kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; bảo đảm thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước; hài hòa lợi ích người tiêu dùng, doanh nghiệp và Nhà nước. Tính cạnh tranh, công khai, minh bạch trong kinh doanh xăng dầu được tăng cường đi đôi với việc quản lý chặt chẽ hệ thống phân phối xăng dầu, bảo đảm cung ứng ổn định xăng dầu trong hệ thống, bảo đảm chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường. Giá xăng dầu trong nước phản ánh kịp thời diễn biến giá xăng dầu thế giới; tần suất, biên độ điều chỉnh giá xăng dầu phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, tâm lý người tiêu dùng. Nhiên liệu sinh học được khuyến khích phát triển nhằm giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu có nguồn gốc hóa thạch, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường. Ban lãnh đạo Công ty luôn theo dõi sát sao sự biến động của giá xăng dầu trên thế giới cũng như trong nước, cập nhật các chính sách điều chỉnh về giá xăng dầu của Nhà nước trong từng thời điểm để xây dựng chiến lược giá cả phù hợp, biến đổi linh hoạt trước những biến động của giá xăng dầu trên thị trường.

❖ Rủi ro cháy nổ và ô nhiễm môi trường

Xăng dầu là mặt hàng dễ cháy nổ và khi xảy ra sự cố sẽ dẫn tới thiệt hại rất lớn đối với các công ty kinh doanh xăng dầu. Các sự cố có thể xảy ra trong quá trình bảo quản, vận chuyển, lưu thông. Tuy nhiên những rủi ro này có thể kiểm soát được nếu các doanh nghiệp tuân thủ chặt chẽ những quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy... Công ty luôn coi trọng và ưu tiên công tác đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ... và thực hiện nghiêm túc trách nhiệm đối với cộng đồng, môi trường. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn CBCNV tuân thủ Luật phòng cháy chữa cháy, thường xuyên tổ chức tập huấn và đào tạo CBCNV trong việc phòng chống cháy nổ cũng như xử lý khi có sự cố xảy ra.

❖ Rủi ro cạnh tranh

Với các cam kết về cắt giảm thuế quan trong các Hiệp định thương mại tự do tạo ra áp lực cạnh tranh giữa các sản phẩm trong nước và hàng nhập khẩu về giá cả cũng như chất lượng, điển hình là các sản phẩm lọc dầu. Theo báo cáo nghiên cứu của Viện dầu khí Việt Nam, cân đối cung cầu xăng

dầu của nhiều nước trong giai đoạn đến năm 2035 có thể xảy ra tình trạng dư cung, đặc biệt là các nước mà Việt Nam đang nhập khẩu xăng dầu về. Với tình trạng dư cung trong khi nhiều nhà máy đã hết khấu hao nên nguy cơ các nước này sẽ sử dụng biện pháp bảo hộ thương mại “bán phá giá” là khó tránh khỏi, kéo theo áp lực cạnh tranh gay gắt hơn giữa giá xăng dầu nhập khẩu và sản phẩm lọc dầu trong nước.

Với thị trường trong nước, số lượng các thương nhân phân phối xăng dầu ngày càng gia tăng. Nếu như năm 2010 chỉ có 10 thương nhân đầu mỗi xuất, nhập khẩu xăng dầu thì hiện nay đã có hơn 30 thương nhân đầu mỗi xuất nhập khẩu xăng dầu cùng hơn 200 thương nhân phân phối xăng dầu tham gia vào thị trường xăng dầu. Bên cạnh đó, thị trường xăng dầu vẫn còn những nguồn hàng giá rẻ, không rõ nguồn gốc, gây ra tình trạng cạnh tranh không lành mạnh.

Trong bối cảnh cạnh tranh xăng dầu rất lớn và ngày càng khốc liệt, Công ty xác định phải tập trung khẳng định uy tín, thương hiệu của NSH PETRO tới từng khách hàng. Song song với việc kiểm định chặt chẽ chất lượng sản phẩm trước khi đưa ra thị trường, Công ty thực hiện trang bị hệ thống nhận diện đầy đủ cho tất cả các cửa hàng xăng dầu trực thuộc. Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng với việc chú trọng vào chất lượng hàng hóa, uy tín thương hiệu và dịch vụ, Công ty hoàn toàn có thể nâng cao năng lực cạnh tranh trước những diễn biến của thị trường.

5.5. Rủi ro dịch bệnh

Năm 2020 là năm nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế trong nước nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề từ rủi ro dịch bệnh. Dịch Covid-19 được dự báo sẽ còn tiếp tục ảnh hưởng trong những năm tiếp theo. Hậu quả dẫn đến khủng hoảng thị trường lao động, các ngành hàng dịch vụ - hàng không điều đứng, thương mại toàn cầu đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy... Tính từ đầu tháng 2/2020, tại Việt Nam do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên nhu cầu đi lại, vận tải giảm mạnh, kéo theo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước giảm khoảng 30 - 40% so với cùng kỳ các năm. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà máy lọc dầu cũng như các đơn vị kinh doanh xăng dầu trên toàn quốc.

Tuy nhiên, với các biện pháp phòng chống dịch kịp thời và hiệu quả, Việt Nam đã và đang trở thành điểm sáng thu hút các nguồn đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, vào những thời khắc cuối cùng của năm 2020, một loạt các nhân tố tích cực đã xuất hiện, nhiều nút thắt được tháo gỡ... đã kéo giá dầu ngày 26/12 ghi nhận phiên thứ 3 tăng liên tiếp của dầu thô.

5.6. Rủi ro khác

Bên cạnh đó, một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh...

Những rủi ro này dù ít hay nhiều đều có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty. Công ty thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty và của khách hàng để hạn chế bớt các rủi ro này.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% thực hiện kế hoạch
Vốn chủ sở hữu	1.770.000	1.569.430	88,67
Doanh thu thuần	20.000.000	6.112.136	30,56
Lợi nhuận sau thuế	270.000	28.233	10,46
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,35%	0,46%	34,22
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,3%	2,24%	14,67

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2020	
			Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Mai Văn Thành	Tổng Giám đốc	56.000	0,04
2	Mai Hữu Phúc	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	530.800	0,42
3	Lý Thị Ánh Hồng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	158.376	0,13
4	Phan Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc	20.500	0,02
5	Trần Quốc Đồi	Phó Tổng Giám đốc	20.500	0,02

2.2. Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Điều hành

❖ Ông Mai Văn Thành - Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 01/12/1976

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hóa dầu

- Quá trình công tác

2000 - 2007

: Nhân viên Quản lý chất lượng Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp

3177
ING
V THUC
U DA
SONG
VH-T

- 2007 - 2012 : Phó phòng quản lý chất lượng Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp
- 2012 - 7/2013 : Trưởng phòng kinh doanh xăng dầu Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 8/2013 - 02/2020 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 5/2017 - 02/2020 : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 3/2020 - nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

❖ **Ông Mai Hữu Phúc - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : 05/10/1988
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
- 2013 - 2016 : Nhân viên Phòng vận tải dầu khí và Hợp tác quốc tế Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 2016 - 9/2019 : Phó Phòng vận tải dầu khí và Hợp tác quốc tế Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 5/2017 - nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 10/2019 - 02/2020 : Trưởng Phòng vận tải dầu khí và Hợp tác quốc tế Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 3/2020 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

❖ **Bà Lý Thị Ánh Hồng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : 04/6/1984
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Khome
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
- 5/2009 - 8/2011 : Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Kiểm định 584
- 8/2013 - 9/2013 : Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 10/2013 - 8/2014 : Phó Phòng kế toán Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu



- 9/2014 - 4/2015 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 4/2015 - 12/2016 : Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Cần Thơ
- 01/2017 - 4/2017 : Phó Phòng Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 5/2017 - 8/2018 : Quyền trưởng Phòng Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 5/2017 - nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 9/2018 - 6/2019 : Trưởng Ban kế toán tổng hợp kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 7/2019 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

❖ **Ông Phan Văn Quang - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : 30/10/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác

- 8/2002 - 8/2004 : Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tiên (Biti's)
- 01/2005 - 8/2008 : Nhân viên kinh doanh Công ty Giao nhận khí vận ngoại thương Vinatrans
- 8/2008 - 6/2010 : Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH Nam Mekong
- 8/2010 - 5/2013 : Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH Thủy sản Phước Anh
- 8/2013 - 2/2020 : Trưởng phòng xuất nhập khẩu Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 3/2020 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

❖ **Ông Trần Quốc Đồi - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : 28/11/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kỹ thuật - điện tử
- Quá trình công tác

- 11/1999 - 3/2001 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện Trường trung cấp văn hóa nghệ thuật Cần Thơ

- 4/2001 - 10/2001 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện Công ty Xây dựng Công nghiệp nhẹ Cần Thơ
- 11/2001 - 11/2004 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện Công ty Nước giải khát VN (VBC)
- 5/2005 - 3/2007 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện Công ty liên doanh TNHH Hóa dầu VTN-P
- 5/2007 - 11/2013 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện, Trưởng ca sản xuất Chi nhánh Nhà máy Lọc hóa dầu Nam Việt
- 11/2013 - 3/2016 : Giám đốc Chi nhánh Nhà máy Lọc hóa dầu Nam Việt
- 4/2016 - nay : Giám đốc Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Cần Thơ
- 3/2020 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

❖ Ông **Bùi Văn Ninh - Kế toán trưởng**

- Ngày tháng năm sinh : 22/10/1984
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác :
 - 10/2009 - 5/2015 : Nhân viên kế toán Công ty Lương thực Sông Hậu
 - 5/2015 - 9/2016 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH ADC
 - 12/2016 - 10/2017 : Nhân viên kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 11/2017 - 8/2018 : Phó Phòng Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 9/2018 - 6/2019 : Phó Ban Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
 - 7/2019 - nay : Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

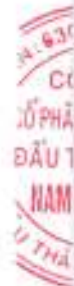
2.3. Thay đổi trong Ban điều hành trong năm

- Ngày 09/3/2020, bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc với Ông Mai Hữu Phúc, Ông Phan Văn Quang và Ông Trần Quốc Đồi
- Ngày 09/3/2020, bổ nhiệm Ông Mai Văn Thành giữ chức vụ Tổng Giám đốc thay cho Ông Mai Văn Huy.

2.4. Chính sách đối với người lao động

Bảng 2: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2020

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	01	0,4%
2	Trình độ đại học và tương đương	122	43,6%



STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
3	Trình độ khác	157	56%
	Tổng cộng	280	100

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư:

Bảng 3: Một số khoản đầu tư của Công ty

STT	Dự án	Địa chỉ	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
1	Dự án Tổng kho dầu khí Soái Rạp	Áp Chợ, xã Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	160.000	Nộp tiền thuê đất 1 lần cho cả thời gian thuê
			3.974	Xây dựng cơ bản
2	Dự án khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng	Xã Nhơn Nghĩa, Huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ	6.568	Xây dựng cơ bản
			4.247	Ký quỹ đầu tư thực hiện dự án
3	Dự án nhà máy sản xuất xăng sinh học E5 và E10	Áp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	106	Xây dựng cơ bản
			165	Ký quỹ đầu tư để thực hiện dự án
4	Dự án kho trung chuyển, nhà máy phối trộn xăng sinh học trạm chiết nạp gas	Áp Xoài Rùm, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	505	Xây dựng cơ bản
5	Dự án kho trung chuyển, nhà máy phối trộn xăng sinh học trạm chiết nạp gas	Cụm Công nghiệp Ngã Năm, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	20.000	Giải phóng mặt bằng tái định cư
			38	Xây dựng cơ bản
6	Dự án Cảng chuyên dùng, kho chứa xăng dầu, nhà máy sản xuất dầu nhờn, nhà máy khí hóa lỏng và nhà máy chế biến xăng sinh học	Áp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	633	Xây dựng cơ bản
7	Cửa Hàng Xăng Dầu Vị Thủy (Hậu Giang)	Áp 5, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang	3.587	Xây dựng cơ bản
	Tổng cộng		199.823	

b) Các công ty con, công ty liên kết:

3177
ING
V THUC
U DA
SONG
NH - T

Trong năm 2020, Công ty đã góp vốn thành lập 05 công ty con với tổng vốn đầu tư là 122.503.049.757 đồng, cụ thể:

- ❖ Công ty TNHH Thương mại Dầu khí Nam Sông Hậu Sóc Trăng
 - Địa chỉ: Thửa đất số 610, tờ bản đồ số 7, ấp Đức Lợi, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
 - Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2200751279
 - Hoạt động chính: Kinh doanh, vận tải xăng dầu, hóa chất
 - Vốn đầu tư của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 50.000.000.000 đồng, chiếm 100%
- ❖ Công ty TNHH Đầu tư Thủy sản xuất khẩu Nam Sông Hậu Trần Đề
 - Địa chỉ: Thửa đất 1478, tờ bản đồ số 9, ấp Giồng Chát, xã Liêu Tú, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
 - Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2200775745
 - Hoạt động chính: Nuôi trồng thủy sản nội địa
 - Vốn đầu tư của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 3.258.581.228 đồng, chiếm 4,07%
- ❖ Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu Đồng Tháp
 - Địa chỉ: Số 30 đường Hùng Vương, khóm Thượng 1, thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh đồng Tháp
 - Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1402140760
 - Hoạt động chính: Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và các sản phẩm liên quan
 - Vốn đầu tư của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 31.424.034.120 đồng, chiếm 62,85%
- ❖ Công ty TNHH Đầu tư nông nghiệp Công nghệ cao Nam Sông Hậu Tri Tôn
 - Địa chỉ: ấp Cà Na, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
 - Vốn điều lệ: 110.000.000.000 đồng
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2200775745
 - Hoạt động chính: Nông nghiệp
 - Vốn đầu tư của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 37.567.264.909 đồng, chiếm 46,96%
- ❖ Công ty TNHH Thương mại Dầu khí Nam Sông Hậu Trà Vinh
 - Địa chỉ: Ấp Xoài Rùm, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đất 1478, tờ bản đồ số 9, ấp Giồng Chát, xã Liêu Tú, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
 - Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100658646
 - Hoạt động chính: Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
 - Vốn đầu tư của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 253.169.500 đồng, chiếm 0,51%

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Bảng 4: Tình hình tài chính sau hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	9.451.013.911.344	9.513.887.896.307	0,67
Doanh thu thuần	9.150.951.460.751	6.112.136.239.122	(33,21)

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	149.552.605.630	47.047.355.443	(68,54)
Lợi nhuận khác	537.902.011	(2.313.929.795)	(530)
Lợi nhuận trước thuế	150.090.507.641	44.733.425.648	(70,2)
Lợi nhuận sau thuế	122.841.243.697	28.233.174.556	(77,02)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 5: Chỉ tiêu tài chính sau hợp nhất của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,03	1,03	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,16	0,13	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản		0,83	0,84	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu		4,92	5,06	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	1,76	1,12	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,02	0,65	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,34	0,46	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	10,02	1,78	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,27	0,30	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,63	0,77	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 126.150.380 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 85.033.851 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 41.116.529 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/12/2020

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	00	00	00	00	00
2	Cổ đông lớn	84.110.875	66,65	01	00	01
	- Trong nước	84.110.875	66,65	01	00	01
	- Nước ngoài	00	00	00	00	00
3	Công đoàn Công ty	00	00	00	00	00
4	Cổ phiếu quỹ	40.000	0,03	01	01	00
5	Cổ đông khác	42.045.905	33,32	611	00	611
	- Trong nước	42.045.905	33,32	611	00	611
	- Nước ngoài	00	00	00	00	00
	TỔNG CỘNG	126.196.780	100,00	613	01	612
	<i>Trong đó: - Trong nước</i>	<i>126.196.680</i>	<i>100,00</i>	<i>613</i>	<i>01</i>	<i>612</i>
	<i>- Nước ngoài</i>	<i>00</i>	<i>00</i>	<i>00</i>	<i>00</i>	<i>00</i>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2020, Công ty không thực hiện tăng vốn

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Ngày 05/11/2020, Hội đồng quản trị đã thông qua phương án mua lại cổ phiếu quỹ với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký mua là 100.000 cổ phiếu, nguồn vốn thực hiện từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty. Công ty đã thực hiện gửi tài liệu báo cáo giao dịch mua lại cổ phiếu quỹ tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo văn bản số 7073/UBCK-QLCB ngày 30/11/2020.

Từ ngày 16/12/2020 đến ngày 14/01/2021, Công ty đã thực hiện mua lại 46.400 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ, trong đó số lượng cổ phiếu quỹ đã mua tính đến 31/12/2020 là 40.000 cổ phiếu. Hiện nay, số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty là 46.400 cổ phiếu.

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Với chức năng là đơn vị kinh doanh xăng dầu, nguồn nguyên vật liệu của Công ty bao gồm nhập khẩu và mua trong nước, trong đó nhập khẩu chiếm 35%, mua trong nước chiếm 65%

Bảng 7: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty

STT	Tên đối tác	Quốc gia	Sản phẩm cung cấp
01	SOLEUM ENERGY PTE LTD	Singapore	Xăng Ron 92
02	POSCO DAEWOO SINGAPORE PTE LTD	Singapore	Toluene, MTBE, Condensate
03	China-Base Resource Singapore Pte Ltd	Singapore	Toluene, MTBE
04	Công ty TNHH Tùng Lâm	Việt Nam	Ethanol
05	Công ty TNHH Hóa Chất INNOSPEC	Việt Nam	MMT 30%
06	Công ty TNHH Tư Vấn và Công Nghệ Nam Côn Sơn	Việt Nam	Ferrocence
07	Công ty TNHH Kinh Doanh Hóa Chất Việt Bình Phát	Việt Nam	Toluene, MTBE
08	Công ty TNHH DV và Thương Mại Hà Anh Phát	Việt Nam	Toluene, MTBE
09	CN Phân Phối Sản Phẩm Lọc Dầu Nghi Sơn – Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam	Việt Nam	Xăng Ron 92
10	Elíco Oil Pte Ltd	Singapore	Toluene

Với hệ thống kho tại tổng kho Trà Nóc thuộc sở hữu Công ty, sức chứa thực tế 54.663 m³ và các kho bể khác do Công ty thuê của các đối tác, NSH Petro có thể đảm bảo việc dự trữ và cung ứng xăng dầu theo nhu cầu của thị trường.

Xác định xăng dầu là loại hàng hóa đặc biệt mang tính chiến lược, gắn với an ninh quốc phòng và đời sống kinh tế xã hội, Công ty luôn hoạch định các giải pháp an toàn nhằm đáp ứng đủ xăng dầu trong mọi tình huống và tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trực tiếp sử dụng hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Công ty luôn ý thức sử dụng tiết kiệm điện năng theo chương trình mục tiêu Quốc gia về tiết kiệm năng lượng. Bên cạnh đó, việc sử dụng tiết kiệm điện năng cũng là một trong các biện pháp để cắt giảm chi phí sản xuất của Công ty. Trung bình hàng năm, lượng điện năng tiêu thụ của Công ty khoảng 1.637.000 KWh/năm. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo các máy móc, thiết bị hoạt động hiệu quả, ít tiêu hao năng lượng.

6.3. Tiêu thụ nước

Hiện nay, Công ty đang sử dụng nguồn nước sạch được cung cấp bởi Công ty Cấp Nước Trà Nóc và nguồn nước tự khai thác lượng nước sử dụng bình quân năm 2020 là 33.135 m³/năm. Công

ty tiến hành quy trình tái chế và xử lý nước thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty luôn tuân thủ đúng quy định, chưa có lần xử phạt vi phạm nào
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động tính đến 31/12/2020 là 280 người, mức lương trung bình là 6.630.000 đồng/tháng

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường.

Nghỉ phép năm 14 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc độc hại.

Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại Công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ thêm 06 ngày.

Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 05 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày; nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 01 ngày.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn cam kết hoạt động vì sự phát triển của cộng đồng nhằm duy trì sự phát triển bền vững và tạo ra tác động tổng thể tích cực đến cộng đồng địa phương. Người lao động tại Công ty được làm việc trong một môi trường an toàn, khỏe mạnh, có cơ hội phát triển. Không chỉ xây dựng môi trường lao động lành mạnh, Công ty còn luôn kịp thời thăm hỏi những lao động bị ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo; động viên, ủng hộ, giúp đỡ các công nhân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, người lao động luôn yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty, cùng nhau đoàn kết phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đồng thời, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội tại địa phương như ủng hộ xây nhà tình nghĩa cho các hộ nghèo tại Hậu Giang, Sóc Trăng; hỗ trợ bệnh nhân nghèo, gây quỹ vì người nghèo;....

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Trong năm 2020, Công ty không tham gia vào thị trường vốn xanh

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 là năm đặc biệt khó khăn mà Công ty đã từng trải qua trong suốt quá trình hình thành và phát triển từ trước đến nay bởi tác động kép của dịch bệnh Covid-19 khiến giá đầu thế giới liên tục giảm sâu trong thời gian ngắn và nhu cầu xăng dầu trong nước sụt giảm do các biện pháp giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh.

❖ Thuận lợi



- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ra đời và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/11/2014 đã giúp các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, trong đó có Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu chủ động hơn trong việc điều chỉnh giá bán xăng dầu trong nước. Cụ thể, với cơ chế cho phép 02 lần điều chỉnh giá liên tiếp, tối thiểu là 15 ngày, giá xăng dầu trong nước bán sát hơn với diễn biến giá dầu thế giới, giảm thiểu rủi ro chênh lệch giá bán thấp hơn giá mua do giá dầu trong nước không kịp điều chỉnh theo giá thế giới như trước đây.
- Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tiếp tục tăng trưởng cùng với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Tỷ lệ tăng trưởng nhanh của số lượng sở hữu phương tiện giao thông vận tải trung bình 14% với năm 2020 làm gia tăng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu, đặc biệt là nhiên liệu dùng cho ô tô như xăng và dầu diesel. Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng khí hóa dầu lỏng làm nhiên liệu trong sinh hoạt, lĩnh vực năng lượng và nông nghiệp duy trì mức độ tăng trưởng ổn định cho đến năm 2025. Dự báo đến năm 2025, tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu từ mỏ tại Việt Nam lên tới 4% mức trung bình hàng năm. Như vậy, tiềm năng tăng trưởng của lĩnh vực kinh doanh xăng dầu trong thời gian tới còn khá lớn, là cơ hội cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong đó có Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu gia tăng thị phần, phát triển mạnh mẽ để đảm bảo cung ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong nước và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

❖ **Khó khăn**

- Môi trường cạnh tranh ngày càng cao, do sự hấp dẫn của thị trường kéo theo nhiều đối thủ cạnh tranh tiềm tàng của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu là các doanh nghiệp mới sẽ được thành lập của Việt Nam, các tập đoàn nước ngoài là các hãng kinh doanh xăng dầu nổi tiếng trên thế giới khi có cơ hội kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam. Bên cạnh việc tăng thêm số lượng thương nhân đầu mỗi kinh doanh xuất khẩu nhập khẩu thì năm 2015 là năm đầu tiên đánh dấu việc hình thành các doanh nghiệp phân phối xăng dầu theo quy định tại ND số 83/2014/NĐ-CP, cho đến nay đã có hơn 200 doanh nghiệp phân phối xăng dầu tham gia thị trường xăng dầu trong nước, cạnh tranh lẫn nhau và cạnh tranh trực tiếp với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu về giá bán lẻ xăng dầu.
- Xăng dầu là mặt hàng nằm trong diện quản lý bình ổn giá của Nhà nước; giá xăng dầu chưa thực sự theo cơ chế thị trường do Nhà nước vẫn điều hành và can thiệp giá bán để thực hiện các mục tiêu vĩ mô khác. Mặc dù, giá xăng dầu đã được điều chỉnh theo xu thế biến động của giá xăng dầu trên thế giới. Tuy nhiên, mức tăng/giảm giá xăng dầu trong nước nhiều thời điểm không cùng xu thế hoặc có biên độ điều chỉnh không tương ứng với mức tăng/giảm của giá xăng dầu thế giới nên có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ngành công nghiệp dầu khí thế giới và ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam nói riêng đang đứng trước những khó khăn, thách thức vô cùng lớn khi phải đương đầu với tác động kép là đại dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 lan rộng, tác động nặng nề đến nhiều nền kinh tế và giá dầu giảm mạnh. Đánh giá tác động của dịch Covid-19 đối với thị trường dầu khí thế giới, Ngân hàng Goldman Sachs dự báo nhu cầu dầu toàn cầu năm 2020 giảm kỷ lục khoảng 1,1 triệu thùng/ngày... Khi mà sức ép giảm giá vẫn đè nặng lên đầu thô do nhu cầu thị trường thì thỏa thuận cắt giảm sản xuất OPEC và Nga không đạt được kết quả, cùng với đó các bên đều công bố gia tăng sản lượng sản xuất trong thời gian tới, chấp nhận giảm giá, đã giáng một đòn mạnh vào thị trường dầu khí, khiến giá dầu liên tục sụt giảm. Cụ thể: ngày 18/3, giá dầu Brent giảm “sốc”, chỉ còn dao động quanh mốc 24-25 USD/thùng. Với tốc độ giảm 7-8%/ngày như hiện nay, giá dầu thô thế giới có nguy cơ giảm xuống mức dưới 20 USD/thùng trong những ngày tới.
- Tính từ đầu tháng 02/2020, tại Việt Nam do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 nên nhu cầu đi lại, vận tải giảm mạnh, kéo theo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước giảm khoảng 30% - 40% so với cùng kỳ các năm. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các Nhà máy lọc dầu cũng như các đơn vị kinh doanh xăng dầu trên toàn quốc.

Để ứng phó với tình hình khủng hoảng kép do tác động của dịch bệnh và giá dầu sụt giảm, Ban Lãnh đạo Công ty chủ trương tiết kiệm tối đa chi phí để vượt qua giai đoạn khó khăn này, cụ thể thực hiện cắt giảm tối đa các chi phí không trực tiếp liên quan đến sản xuất kinh doanh, ưu tiên cho



các chi phí giúp gia tăng sản lượng và hiệu quả kinh doanh; hoãn hoặc tạm dừng triển khai các hạng mục duy tu sửa chữa, bảo dưỡng chưa thực sự cấp bách; tiết giảm tối đa các chi phí công tác, khánh tiết, hội họp, đàm phán với các khách hàng bán buôn giảm tỷ lệ chiết khấu..... Công ty cũng tích cực đẩy mạnh các giải pháp phòng chống dịch bệnh như: cấp phát khẩu trang y tế, nước rửa tay cho các phòng ban, các cửa hàng xăng dầu trực thuộc...; thực hiện chế độ làm việc từ xa với một số bộ phận nhằm bảo vệ an toàn sức khỏe, hạn chế sự lây lan dịch bệnh trong cộng đồng và người lao động. Bên cạnh đó, với gần 10 dự án xăng dầu, du lịch, nông nghiệp đang trong quá trình triển khai, dự kiến khi hoàn thiện sẽ đem lại nguồn thu lớn cho Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng 8: Tình hình tài sản sau hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% tăng (giảm)
I. Tài sản ngắn hạn	5.844.997.278.008	5.727.378.498.340	(2,01)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	287.712.479.231	164.192.034.173	(42,93)
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	1.000.000.000	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	574.551.149.979	516.546.324.242	(10,10)
4. Hàng tồn kho	4.944.058.869.222	5.014.584.661.569	1,43
5. Tài sản ngắn hạn khác	38.674.779.576	31.055.478.356	(19,70)
II. Tài sản dài hạn	3.606.016.633.336	3.786.509.397.967	5,01
1. Các khoản phải thu dài hạn	55.910.543.673	40.807.109.553	(27,01)
2. Tài sản cố định	1.624.248.729.621	1.637.062.914.010	0,79
3. Bất động sản đầu tư	481.576.120.000	481.576.120.000	0,00
4. Tài sản dở dang dài hạn	1.159.143.488.207	1.321.896.004.489	14,04
5. Đầu tư tài chính dài hạn	258.300.977.598	117.587.703.836	(54,48)
6. Tài sản dài hạn khác	26.836.774.237	187.579.546.079	598,96
Tổng cộng tài sản	9.451.013.911.344	9.513.887.896.307	(0,67)

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán sau hợp nhất năm 2020 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

6300
CỔ
PHẦN
LIU T
NAM
THAT

Bảng 9: Tình hình nợ phải trả của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% tăng (giảm)
I. Nợ ngắn hạn	5.661.390.509.896	5.580.392.841.172	(1,43)
1. Phải trả người bán ngắn hạn	2.575.868.358.143	1.340.747.146.801	(47,95)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	245.209.604.786	242.787.738.018	(0,99)
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	712.914.943.259	1.002.257.331.785	40,59
4. Phải trả người lao động	955.647.262	2.824.615.141	195,57
5. Chi phí phải trả ngắn hạn khác	184.329.037.165	80.658.102.660	(56,24)
6. Phải trả ngắn hạn khác	141.760.365.070	15.478.089.931	(89,08)
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.681.577.641.165	2.542.943.439.063	51,22
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.882.557.156	40.028.916	(97,87)
9. Quỹ bình ổn giá	116.892.355.890	352.656.348.857	201,69
II. Nợ dài hạn	2.192.467.586.945	2.364.064.259.076	7,83
1. Chi phí phải trả dài hạn	-	92.060.351.178	-
2. Phải trả dài hạn khác	1.477.718.361.483	1.596.809.682.436	8,06
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	714.749.225.462	675.194.225.462	(5,53)
Tổng nợ phải trả	7.853.858.096.841	7.944.457.100.248	1,15

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán sau hợp nhất năm 2020 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tiến hành rà soát, bố trí, sắp xếp lại các phòng ban, công đoạn cho phù hợp, trên nguyên tắc gọn nhẹ. Tiến hành đánh giá 100% cán bộ quản lý để phục vụ công tác hoạch định nhân sự
- Tăng cường bộ máy kiểm soát chất lượng, đẩy mạnh việc kiểm tra tính tuân thủ tại cơ quan và đánh giá chất lượng tại các công đoạn
- Quyết liệt đưa ra các giải pháp để tập trung thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh xăng dầu, trong đó chú trọng phát triển kênh đại lý và các đơn vị trực thuộc
- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn
- Linh động trong việc xây dựng và áp dụng chính sách bán hàng phù hợp với tình hình thị trường, nhằm mục tiêu ổn định và mở rộng mạng lưới khách hàng cũng như gia tăng tính cạnh tranh với các đối thủ khác

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng 10: Kế hoạch phát triển trong tương lai

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020			Kế hoạch thực hiện năm 2021
	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành kế hoạch	
Vốn chủ sở hữu	1.770.000	1.569.430	88,67	1.800.000
Vốn điều lệ	1.500.000	1.261.967	84,13	1.261.967
Doanh thu thuần	20.000.000	6.112.136	30,56	19.000.000
Lợi nhuận sau thuế	270.000	28.233	10,46	118.000
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,35	0,46	34,22	0,62
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	15,25	2,24	14,67	6,56

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty với các vấn đề môi trường. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm bảo vệ môi trường và hạn chế tối đa lượng chất thải ra môi trường.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty trong việc bảo vệ quyền lợi của người lao động. Công ty luôn đảm bảo các quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của Bộ Luật lao động và các Hợp đồng lao động đã thỏa thuận, ký kết.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương. Trong những năm vừa qua, Công ty đã có những đóng góp không nhỏ vào GDP của địa phương. Đồng thời, Công ty đã tạo công ăn việc làm và duy trì công việc ổn định cho lượng lớn lao động tại địa phương và một số khu vực lân cận trong thời điểm dịch bệnh khó khăn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2020 vừa qua. Công ty

đã kịp thời phản ứng, xử lý và thích ứng tốt trước những biến động lớn của thế giới và trong nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường và các hoạt động xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai tốt những nội dung của nghị quyết, quyết định của HĐQT để mang lại hiệu quả cao nhất
- Tuân thủ đầy đủ các quy định, nội quy của Công ty trong điều hành sản xuất kinh doanh
- Chủ động thực hiện đầy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, đưa ra các quyết định kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường
- Thực hiện việc đào tạo nguồn lực cho Công ty, đảm bảo thu nhập cho người lao động

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Thực hiện tốt vai trò doanh nghiệp chủ đạo trong cân đối cung cầu và đảm bảo cung cấp xăng dầu đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Giữ vững vai trò là doanh nghiệp điều tiết và dẫn dắt thị trường ở khâu hạ nguồn trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.
- Tiếp tục duy trì và phát triển những lĩnh vực kinh doanh Công ty đang có thế mạnh; thực hiện kinh doanh có hiệu quả trên cơ sở đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh; giữ vững vị thế quan trọng hàng đầu trong các lĩnh vực trọng yếu khác như hóa dầu, gas, vận tải xăng dầu, ...

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2020		Chức vụ quản lý tại các Công ty khác (nếu có)
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	
1	Mai Văn Huy	Chủ tịch HĐQT	84.110.875	66,65	Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển đô thị Nam Sông Hậu Đông Phú, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Cần Thơ
2	Mai Hữu Phúc	Thành viên HĐQT điều hành	530.800	0,42	Không có
3	Lý Thị Ánh Hồng	Thành viên HĐQT điều hành	158.376	0,13	Không có
4	Hà Ngọc	Thành viên HĐQT	30.500	0,02	Không có

	Thường	độc lập			
5	Lê Văn Phú	Thành viên HĐQT độc lập	0	0	Không có

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, HĐQT của Công ty đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, kịp thời đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, cụ thể:

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên theo quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự, tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và nghị quyết của ĐHCĐ
- Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2020:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	109/2020/QĐ-HĐQT	09/3/2020	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Mai Văn Huy	100%
2	112/2020/QĐ-NSH	09/3/2020	Bổ nhiệm ông Mai Văn Thành giữ chức vụ Tổng Giám đốc	100%
3	113/2020/QĐ-NSH	09/3/2020	Bổ nhiệm ông Phan Văn Quang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Xuất nhập khẩu và tổ chức	100%
4	114/2020/QĐ-NSH	09/3/2020	Bổ nhiệm ông Mai Hữu Phúc giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đầu tư Nông nghiệp	100%
5	126B/2020/NQ-NSH	09/3/2020	Thông qua việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	100%
6	127B/2020/NQ-NSH	09/3/2020	Thông qua việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh SGD 2	100%
7	131A/2020/NQ-NSH	09/03/2020	Thay đổi chức danh người đại diện pháp luật	100%
8	131C/2020/NQ-NSH	09/3/2020	Ủy quyền Mai Văn Huy góp vốn tại Công ty cổ phần Kho cảng quan ngoại và thương mại dầu khí Nam Sông Hậu Gò Công	100%
9	135B/2020/NQ-NSH	20/3/2020	Thông qua kế hoạch HD, kế hoạch sử dụng vốn vay và quan hệ tín dụng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - CN Sài Gòn	100%
10	144/2020/NQ-HĐQT	25/3/2020	Thông qua việc thành lập Công ty con - Công ty TNHH Thương mại Dầu khí Nam Sông Hậu Sóc Trăng với vốn điều lệ 50 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu 100%	100%

11	146/2020/NQ-HĐQT	25/3/2020	Thông qua việc góp vốn để thành lập Công ty TNHH Đầu tư Thủy sản xuất khẩu Nam Sông Hậu Trần Đề, vốn điều lệ 80 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp 75%	100%
12	148/2020/NQ-HĐQT	25/3/2020	Thông qua việc thành lập Công ty con - Công ty TNHH Thương mại Dầu khí Nam Sông Hậu Đồng Tháp với vốn điều lệ 50 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu 100%	100%
13	158B/2020/QĐ-HĐQT	31/3/2020	Quyết định bổ nhiệm ông Ung Văn Thanh - kiểm soát viên Công ty TNHH TM DK NSH Sóc Trăng	100%
14	159B/2020/NQ-HĐQT	31/3/2020	Thông qua việc Công ty TNHH TM DK NSH Sóc Trăng góp vốn đầu tư dự án Kho trung chuyển xăng dầu, Nhà máy phối trộn xăng sinh học, Trạm chiết nạp Gas, Trạm cung cấp xăng dầu sinh học tại địa chỉ cụm khu công nghiệp Ngã Năm, Thị xã Ngã Năm	100%
15	183C/2020/NQ-HĐQT	09/4/2020	Thông qua việc ủy quyền Công ty TNHH TM DK NSH Sóc Trăng	100%
16	223/2020/NQ-HĐQT	22/4/2020	Thông qua việc giao quyền cho Ban Tổng Giám đốc	100%
17	265B/2020/NQ-HĐQT	05/5/2020	Thông qua việc vay vốn của Công ty TNHH TM DK NSH Sóc Trăng tại Agribank- Chi nhánh Sóc Trăng	100%
18	283B/2020/NQ-HĐQT	18/5/2020	Thông qua việc thế chấp Giấy chứng nhận trái phiếu và HĐ tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng NN và PT Nông Thôn Việt Nam	100%
19	294/2020/NQ-HĐQT	23/5/2020	Thông qua việc mua quyền sử dụng đất của CTCP Lọc hóa dầu Nam Việt (Chi nhánh Xăng Dầu Bình Nhi - Tiền Giang, Cửa hàng xăng dầu Long Vĩnh - Tiền Giang), trị giá 30 tỷ đồng	100%
20	299/2020/NQ-HĐQT	26/5/2020	Thông qua việc sử dụng tài sản của Công ty để thế chấp cho khoản vay của Công ty TNHH TM DK Nam Sông Hậu Sóc Trăng tại Agribank	100%
21	332/2020/QĐ-NSH	17/6/2020	Thông qua việc ký hợp đồng thế chấp tài sản tại Vàm Láng cho Agribank	100%
22	331A/2020/NQ-NSH	30/6/2020	Thông qua việc ủy quyền cho Mai Văn Huy thực hiện góp vốn vào CTCP Thương mại Dầu khí Sinh học NSH Phú An	100%
23	339/2020/NQ-NSH	06/7/2020	Thông qua việc góp vốn để thành lập CTCP Thương mại Vận tải Xăng dầu Quốc tế Sông Hồng Cần Thơ, vốn điều lệ 45 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp 40%	100%

24	376/2020/NQ-HĐQT	21/7/2020	Thông qua việc thành lập Công ty TNHH Thương mại Dầu khí Nam Sông Hậu Trà Vinh, vốn điều lệ 50 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp 100%	100%
25	382/2020/QĐ-HĐQT	23/7/2020	Tham gia thực hiện tuyên truyền Kỷ niệm 59 năm ngày thảm họa Da cam ở Việt Nam 10/8/1961-10/09/2020	100%
26	389/2020/NQ-HĐQT	30/7/2020	Thông qua việc giải thể chi nhánh CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại Sóc Trăng 3	100%
27	389A/2020/NQ-HĐQT	30/7/2020	Tài trợ giải Mekong Delta Marthon Hậu Giang năm 2020	100%
28	399B/2020/NQ-HĐQT	15/8/2020	Thông qua việc điều chỉnh DA CHXD NSH tại thửa đất số 12, Ấp Vĩnh Tây, Xã Vĩnh Trung, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh AG	100%
29	403/2020/NQ-HĐQT	18/8/2020	Thông nhất góp vốn tăng thêm 80.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng) tại Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Công nghệ Cao Nam Sông Hậu Trí Tôn	100%
30	458A/2020/NQ-HĐQT	18/8/2020	Điều chỉnh quy mô và tiến độ thực hiện dự án "Khu Du Lịch Sinh Thái Nam Sông Hậu" tại thửa đất số 11, 15, tờ bản đồ số 16, ấp Tân Long, Xã Tân Lợi, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang	100%
31	411/2020/NQ-HĐQT	21/8/2020	Bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty TNHH Du lịch Khách sạn NSH Tourist	100%
32	460B/2020/NQ-HĐQT	22/9/2020	Cử Mai Văn Huy – người đại diện góp vốn tại Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Công nghệ Cao Nam Sông Hậu Trí Tôn	100%
33	469/2020/QĐ-NSH	02/10/2020	Phê duyệt thực hiện "HS Quy trình bảo trì Cầu cảng"	100%
34	470/2020/QĐ-NSH	06/10/2020	Phê duyệt kế hoạch bảo trì Cầu cảng	100%
35	475/2020/QĐ-NSH	07/10/2020	Ban hành và áp dụng Quy trình kiểm soát đo lường chất lượng hệ thống phân phối	100%
36	502/2020/NQ-HĐQT	05/11/2020	Thông qua phương án mua lại cổ phiếu quỹ	100%
37	514/2020/NQ-HĐQT	16/11/2020	Điều chỉnh dự án Cảng chuyên dùng, kho chứa XD, nhà máy SX, dầu nhờn, nhà máy khí hóa lỏng, nhà máy hóa dầu Condensate và XD sinh học tại CV 1591/UBND-KT ngày 11/10/2011 của UBND tỉnh	100%

38	526/2020/QĐ-NSH	03/12/2020	Tạm ứng khen thưởng 2020	100%
39	537/2020/QĐ-NSH	22/12/2020	Phê duyệt thực hiện Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Tổng kho Xăng dầu NSH	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia vào hoạt động quản trị Công ty nói chung cũng như Ban Tổng Giám đốc nói riêng, đưa ra những đánh giá, ý kiến khách quan nhằm mục tiêu chung là kiện toàn công tác quản trị công ty; đồng thời hoàn thành các nhiệm vụ của HĐQT do ĐHĐCĐ giao phó.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Đoàn Thanh Tâm	Trưởng BKS	40.300	0,03
2	Võ Thị Bông	Thành viên BKS	10.200	0,01
3	Phạm Thị Kim Băng	Thành viên BKS	5.300	0,004

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành Công ty đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực, cụ thể:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020, các quyết định của Hội đồng quản trị
- Tham gia kiểm tra hoạt động báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính
- Phối hợp với phòng Tài chính kế toán tham gia công tác kiểm kê định kỳ vào cuối thời điểm báo cáo
- Luôn được hỗ trợ, tạo điều kiện của HĐQT và các phòng ban trong Công ty để hoàn thành công tác kiểm soát trong năm

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: đồng

STT	Chức danh	Số lượng	Thù lao/tháng	Số công tác (tháng)	Thành tiền
1	Chủ tịch HĐQT	01	9.000.000	12	108.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	6.333.333	12	304.000.000

3	Trưởng BKS	01	5.333.333	12	64.000.000
4	Thành viên BKS	02	3.333.333	12	80.000.000
	Tổng cộng				556.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Mai Thanh Nhân	Người được ủy quyền CBTT	0	0	0	0	- Ngày 01/7/2020: Mua 940 cổ phiếu - Ngày 08/9/2020: Bán 940 cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Đơn vị tính: đồng

Đối tượng	Mối quan hệ với Công ty	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch
Ông Trần Quốc Đồi	Phó Tổng Giám đốc	Tạm ứng	40.000.000
Bà Lý Thị Ánh Hồng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Tạm ứng	789.142.852
Ông Mai Hữu Phúc	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Tạm ứng	3.967.191.600
Ông Bùi Văn Ninh	Kế toán trưởng	Tạm ứng	1.583.020.300
Ông Lê Văn Phú	Thành viên HĐQT	Tạm ứng	108.000.000
Ông Phan Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc	Tạm ứng	354.229.514
Bà Đoàn Thanh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	Tạm ứng	1.229.809.182
Ông Mai Văn Thành	Tổng Giám đốc	Tạm ứng	642.967.762

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty


Năm 2020, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty như công bố thông tin, xây dựng Điều lệ, Quy chế quản trị,... Bên cạnh đó, các cán bộ cũng thường xuyên cập nhật các thay đổi trong quy định của pháp luật về quản trị để thực hiện bổ sung, điều chỉnh các quy định về quản trị Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông

Hậu tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán** gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 02/04/2021 tại đường dẫn <http://nshpetro.vn> mục Quan hệ cổ đông - Báo cáo định kỳ. 

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

